TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 13/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị La.
- Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 18/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 29/7/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài N, sinh ngày 28/8/1993 tại tỉnh Đồng Nai; số căn cước công dân: 705093011523; nơi cư trú: Khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là Khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Kim H1; có vợ là Mã Thủy H2; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/11/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 303/2017/HSPT, đã chấp hành xong bản án; ngày 31/12/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử 01 năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo Bản án số 622/2019/HSST, đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2025 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Bà Văn Thị Thanh H3, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là Thôn L, xã H, tỉnh Quảng Trị); vắng mặt.

- Bà Trương Thị Ngọc Á, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là Thôn L, xã H, tỉnh Quảng Trị); vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Thanh M, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là Phường T, thành phố Đà Nẵng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để trả nợ nên Nguyễn Hoài N nảy sinh ý định lấy trộm tài sản bán lấy tiền để trả nợ. Tối ngày 04/5/2025, N đi từ thành phố B, tỉnh Đồng Nai ra thành phố Đà Nẵng tìm nhà dân sơ hở để lấy trộm tài sản. Khi ra đến thành phố Đà Nẵng, Nam thuê nhà nghỉ để nghỉ lại và liên hệ thuê xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 79N2-635.35 của anh Trần Thanh M để làm phương tiện đi lại. N điều khiển xe đến một cửa hàng vật liệu xây dựng (Nam không nhớ rõ địa chỉ) mua 01 kìm cộng lực, 01 kìm cắt kim loại, 01 báy sắt, 01 tuốc-nơ-vít và 01 đèn pin để làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. N nghĩ ở thành phố Đà Nẵng đông người, lấy trộm tài sản dễ bị phát hiện, nên quyết định ra địa bàn tỉnh Quảng Trị để thực hiện hành vi.

Khoảng 18 giờ ngày 06/5/2025, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N2-635.35 mang theo công cụ đã mua đi từ thành phố Đà Nẵng ra địa bàn tỉnh Quảng Trị tìm nhà dân sơ hở để lấy trộm tài sản. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe đến trước tiệm bán hoa HaNa của chị Văn Thị Thanh H3 ở thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn L, xã H, tỉnh Quảng Trị), thấy cửa ngoài đang khoá, quan sát thấy không có ai nên N dừng xe lại. N dùng kìm cộng lực mang theo phá khóa rồi mở cửa đi vào bên trong. N rút dây camera cửa tiệm rồi tìm kiếm và lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; thấy 02 con heo đất đặt ở vị trí bàn thờ ông Địa, N dùng kéo đập vỡ và lấy toàn bộ số tiền 3.230.000 đồng bên trong 02 con heo bỏ vào túi quần rồi lên xe rời đi.

N tiếp tục điều khiển xe di chuyển trên Quốc lộ A theo hướng từ N ra B. Khi đến trước nhà của chị Trương Thị Ngọc Á ở Đ, thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là Đ, thôn L, xã H, tỉnh Quảng Trị), thấy cửa ngoài đang khoá, quan sát thấy không có ai nên N dừng xe lại. N dùng kìm cộng lực phá khóa rồi mở cửa đi vào bên trong. N tìm kiếm và lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, 01 đồng hồ thông minh nhãn hiệu Apple Watch và 02 tai nghe bluetooth rồi mở cửa đi ra ngoài. Thấy chị Á đi làm về, N lên xe bỏ chạy thì bị chị Á phát hiện, chạy đến giật lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX mà N đang cầm trên tay. N trốn thoát và điều khiển xe bỏ chạy theo hướng từ N ra B, đi được một đoạn thì vòng ngược lại và đi vào hướng thành phố H. Khi N điều khiển xe đi đến địa phận xã P, thị xã P, thành phố H thì bị lực lượng Công an xã H truy bắt và đưa về trụ sở Công an xã để làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-KTHS ngày 13/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận:

- 01 laptop, nhãn hiệu ASUS, màu đen có giá là 2.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng có giá là 600.000 đồng;

- 01 tai nghe bluetooth màu trắng, loại chính hãng có giá là 2.000.000 đồng;

- 01 tai nghe bluetooth màu trắng, loại không chính hãng có giá là 50.000 đồng;

- 01 đồng hồ nhãn hiệu Apple Watch, màu đen có giá là 1.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone XS Max, màu vàng có giá là 5.000.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt là 11.150.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 612/KL-KTHS ngày 29/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Số tiền 3.230.000 đồng là tiền thật do Ngân hàng N1 phát hành.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSKV6 ngày 17/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 07/5/2025. Về trách nhiệm dân sự: Các bên không có yêu cầu gì nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Các vật chứng còn thu giữ gồm kìm cộng lực, dụng cụ cắt sắt bằng kim loại, thanh sắt bằng kim loại, tuốc-nơ-vít, đèn pin đội đầu là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào tối ngày 06/5/2025 tại địa bàn xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã H, tỉnh Quảng Trị), Nguyễn Hoài N đã có hành vi lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.380.000 đồng (cụ thể: N đã lấy trộm của chị Văn Thị Thanh H3 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO với tổng trị giá 3.100.000 đồng và số tiền 3.230.000 đồng; lấy trộm của chị Trương Thị Ngọc Á

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, 01 đồng hồ thông minh nhãn hiệu Apple Watch và 02 tai nghe bluetooth với tổng trị giá 8.050.000 đồng). Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Hoài N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo có hai lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 20/11/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 303/2017/HSPT; ngày 31/12/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử 01 năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo Bản án số 622/2019/HSST.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bên không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: Các vật chứng là tài sản bị cáo đã trộm cắp, số tiền 3.230.000 đồng và chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda AirBlade thu giữ trong quá trình điều tra đã được trả lại cho các chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên không xem xét. Các vật chứng còn thu giữ gồm kìm cộng lực, dụng cụ cắt sắt bằng kim loại, thanh sắt bằng kim loại, tuốc-nơ-vít, đèn pin đội đầu là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 07/5/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 kìm cộng lực, dài 45 cm, trong đó: phần đầu kim loại màu trắng bạc dài 12 cm, phần giữa kim loại sơn màu xanh có ký tự "A0742-18x450mm/18" dài 23cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen dài 10cm (đã qua sử dụng).

- 01 dụng cụ cắt sắt bằng kim loại, hình trụ tròn, màu đen có sơn vàng ở giữa, dài 30cm, phần đầu có lưỡi kẹp kim loại màu nâu. Phần thân có bộ phận cộng lực dài 20 cm (đã qua sử dụng).

- 01 thanh sắt bằng kim loại, dài 54cm, màu nâu, hình trụ tròn bị đập dẹp hai đầu, trong đó có một đầu bị uốn cong theo phương vuông góc (đã qua sử dụng).

- 01 tuốc-nơ-vít dài 18 cm, phần đầu bằng kim loại, màu trắng sáng, dài 10cm, phần tay cầm bọc nhựa cứng trong suốt có ký tự "Penny" dài 08cm (đã qua sử dụng).

- 01 đèn pin đội đầu có thân hình hộp chữ nhật, bằng nhựa, màu đen, phần thân đèn bằng kim loại có màu sơn đỏ, mặt đèn hình tròn đường kính 03cm (đã qua sử dụng).

(Vật chứng hiện đang có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Trị).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6-Quảng Trị;
- Phòng THADS KV6-Quảng Trị;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Bùi Diệu Lương